

Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới kinh tế thế giới và Việt Nam

LƯƠNG VĂN KHÔI*

Kể từ khi bùng phát ở Vũ Hán - Trung Quốc vào tháng 01/2020, đến nay, đại dịch Covid-19 vẫn chưa được kiểm soát và lây lan nhanh, diễn biến phức tạp khắp các châu lục tới hơn 210 quốc gia và vùng lãnh thổ, đã tác động tiêu cực đối với mọi hoạt động kinh tế - xã hội toàn cầu và Việt Nam, tới hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO BỐI CẢNH CHUNG CỦA KINH TẾ THẾ GIỚI

Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng rất tiêu cực tới cả cung và cầu

Về phía cung: Đại dịch Covid-19 gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng tới nguồn cung lao động. Cụ thể, làm gián đoạn chuỗi cung ứng do đại dịch bùng phát tại Trung Quốc, ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất ở các quốc gia khác. Trong bối cảnh hiện nay, dù Trung Quốc đã kiểm soát được đại dịch, nhưng việc đại dịch tiếp tục lan rộng tại nhiều quốc gia cung cấp đầu vào khác (Hàn Quốc, Italy, Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nhật Bản...) cũng sẽ dẫn tới sự gián đoạn trong sản xuất đầu vào ở những quốc gia này.

Bên cạnh đó, việc áp dụng rộng rãi biện pháp cách ly xã hội tại nhiều nước khiến cho nguồn cung lao động giảm mạnh, nhất là những ngành yêu cầu sự tham gia trực tiếp của lao động chuyên môn.

Về phía cầu: Ảnh hưởng từ phía cầu tăng mạnh sau khi dịch lây lan nhanh sang Hoa Kỳ và EU qua các kênh sau:

- (i) Các biện pháp phong tỏa và hạn chế đi lại tác động tiêu cực tới cầu tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tại các quốc gia, đặc biệt là đối với ngành du lịch, hàng không, dịch vụ giải trí và bán lẻ.
- (ii) Sản xuất ngưng trệ khiến cho thu nhập của người lao động giảm mạnh, dẫn đến giảm nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.
- (iii) Giá trị tài sản bằng chứng khoán của các hộ gia đình và doanh nghiệp sụt giảm do sự lao dốc của thị trường chứng khoán.
- (iv) Giá dầu sụt giảm mạnh sẽ ảnh hưởng lớn tới nguồn thu và cầu của các nước xuất khẩu dầu mỏ.
- (v) Thị trường bất ổn dẫn tới giảm mạnh nhu cầu đầu tư do rủi ro gia tăng.

Hoạt động sản xuất và dịch vụ toàn cầu tháng 03/2019 bị tác động nặng nề từ đại dịch Covid 19 do sự thu hẹp đáng kể của nhu cầu, các chuỗi cung ứng và các luồng giao dịch thương mại quốc tế. Các hoạt động kinh tế toàn cầu và các hoạt động kinh doanh mới giảm

xuống mức thấp nhất kể từ giữa năm 2009, đặc biệt là tại nền kinh tế Trung Quốc. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tổng hợp toàn cầu tháng 03/2020 tiếp tục giảm mạnh xuống mức 39,4 điểm từ mức 46,1 vào tháng 02/2020, đây cũng là mức giảm mạnh nhất kể từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008.

Nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu ngày càng rõ nét

Xem xét cách đối phó của chính phủ các nước thời gian qua có thể thấy, các chính sách tiền tệ và tài chính đưa ra đều là công cụ giải quyết khủng hoảng tài chính kinh tế. Nhưng, lần này khó khăn hơn nhiều do chính phủ hỗ trợ tài chính để kích cầu. Tuy nhiên, vì đại dịch mọi người lại bị yêu cầu không được ra ngoài, không tập trung đông người, thu nhập người lao động bị suy giảm, thất nghiệp và thiếu việc làm tăng cao. Kiểm soát đại dịch và giải cứu kinh tế đã trở thành bài toán quá hóc búa. Hiện nay, mong muốn của các chính phủ là đại dịch mau chấm dứt. Bên cạnh đó, dù bệnh dịch vẫn đang hoành hành, nhưng nhiều nước đang từng bước nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội để phục hồi sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng. Sau khi đại dịch đi qua, kinh tế toàn cầu sẽ phải trải qua một thời gian tương đối dài, ít nhất là 2-3 năm mới có thể phục hồi chậm chạp theo hình chữ U, chứ không phải xuống đáy rồi bật tăng theo hình chữ V. Nguyên nhân do đại dịch đã tác động quá lớn tới kinh tế toàn cầu, khiến các ngành, như: chế tạo, hàng không, du lịch, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đều chịu tác động nặng nề, nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy, cần có thời gian

* TS., Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia (NCIF)

phục hồi và dù có phục hồi, thì cũng khó trở lại ngay trạng thái như trước.

Trong các báo cáo chính thức, hầu hết các tổ chức quốc tế đều tỏ ra bi quan về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Kinh tế toàn cầu có thể thiệt hại khoảng 1.000-2.000 tỷ USD trong năm 2020, tăng trưởng giảm từ 0,5 đến 1,5% tùy kịch bản (UNCTAD, IIF, OECD, IMF, HSBC, Oxford Economics, ADB).

Đánh giá ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới các lĩnh vực chủ chốt của kinh tế thế giới

Thương mại thế giới

Tăng trưởng thương mại thế giới và tại các nền kinh tế lớn

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, đại dịch xuất hiện đầu năm 2020 đã tạo nên một sự cộng hưởng các yếu tố dẫn đến những biến động sâu rộng trên thị trường hàng hóa và tài chính toàn cầu. Chỉ số chứng khoán của các nền kinh tế lớn, như: Hoa Kỳ, EU, châu Á liên tục sụt giảm; giá dầu thế giới giảm 26% xuống mức thấp nhất trong 18 năm qua (có lúc giá âm); nhiều ngành kinh tế chủ chốt, trong đó có hàng không chịu thiệt hại nặng; hoạt động sản xuất và dịch vụ tại nhiều nước bị ngưng trệ, có thể làm 25 triệu người mất việc làm.

Cú sốc cung và cầu đầu tiên đối nền kinh tế thế giới là khi các hoạt động sản xuất tại các nhà máy của Trung Quốc bị gián đoạn và làm gián đoạn nguồn cung sản phẩm trên toàn cầu. Tuy nhiên, khi đại dịch ngày càng lan rộng, sốc nguồn cung ngày càng gia tăng. Theo báo cáo của WTO ngày 11/03/2020, suy giảm thương mại thế giới đã diễn ra liên tiếp trong tháng 2 và tháng 03/2020 ở cả lĩnh vực hàng hoá và dịch vụ. Trong thời gian tới, sự suy giảm này sẽ tiếp tục kéo dài khi tác động của đại dịch Covid-19 đến kinh tế ngày càng rõ nét. Bên cạnh đó, do tác động của các biện pháp giãn cách xã hội ở nhiều nước, đặc biệt là những nước phát triển, cầu của thế giới đối với hàng hóa dịch vụ suy giảm nặng nề, khiến thương mại hàng hóa và dịch vụ trên thế giới giảm mạnh. Nhiều đơn hàng từ các nước phát triển đã giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến khả năng phục hồi kinh tế của các nước, mà ở đó, bước đầu đã kiểm soát được dịch.

Sự sụt giảm thương mại dịch vụ toàn cầu ở ngành du lịch, hàng không và vận chuyển container là lớn nhất, do tác động

của các biện pháp nhằm ngăn chặn đại dịch của các chính phủ. Đáng chú ý là sụt giảm dịch vụ hàng không ở châu Mỹ và châu Âu và dịch vụ vận tải container ở châu Á, trong khi hoạt động sản xuất hàng hóa nhiều mặt hàng bị ngưng trệ, nhất là hàng hóa xa xỉ phẩm. Đặc biệt, những hoạt động sản xuất và xuất - nhập khẩu các sản phẩm y tế lại tăng đáng kể, nên sau khi dịch kết thúc, cầu đối các mặt hàng y tế dự báo có thể lại giảm sút.

Khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng toàn cầu

Tình trạng cách ly hàng chục triệu người và phong tỏa nhiều thành phố tại Trung Quốc đã khiến phần lớn các nhà máy ở nước này phải đóng cửa gần hết tháng Hai. Nhiều ngành công nghiệp trên thế giới cũng lâm vào tình trạng thiếu phụ tùng và linh kiện do chuỗi cung ứng bị gián đoạn. Tuy nhiên, ngay cả khi Trung Quốc kiểm soát được dịch bệnh, trong khi các nước phát triển trên thế giới, như: Hoa Kỳ và các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản... vẫn chưa kiểm soát được dịch bệnh, thì sản xuất của nước này cũng khó phục hồi được, do không có đầu ra và vì các nước khác vẫn áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội.

Theo nhận định của UNCTAD, các nền kinh tế bị ảnh hưởng nhiều nhất sẽ là EU (máy móc, ô tô và hóa chất); Hoa Kỳ (máy móc, ô tô và dụng cụ chính xác); Nhật Bản (máy móc và ô tô); Hàn Quốc (máy móc và thiết bị truyền thông); Đài Loan (thiết bị liên lạc và máy móc văn phòng); và Việt Nam (thiết bị truyền thông).

Khả năng hồi phục của kinh tế toàn cầu hậu suy thoái sẽ xuất hiện theo từng giai đoạn, phần lớn sẽ đi theo bước tiến của Trung Quốc, bởi đây là quốc gia đi trước thế giới trong việc kiểm soát đại dịch Covid-19. Khi sản xuất phục hồi, người tiêu dùng Trung Quốc sẽ mua sắm trở lại trong quý II/2020 và đẩy cầu tăng cao. Sản xuất tại châu Á cũng sẽ bắt đầu phục hồi khi các chuỗi cung Trung Quốc quay trở về guồng máy cũ. Nếu đại dịch Covid-19 sớm được kiểm soát tại các nước phát triển tại Bắc Hoa Kỳ và châu Âu trong quý II/2020, nhu cầu gia tăng tại Trung Quốc cũng sẽ kích thích tăng trưởng cho các nền kinh tế này.

Theo kịch bản khả quan, đến cuối quý II/2020, chuỗi cung ứng toàn cầu có thể phục hồi. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia, kịch bản này gần như không khả thi, khi các nước EU và Hoa Kỳ vẫn đang gặp nhiều khó khăn để đối phó với đại dịch Covid-19 đang lan nhanh. Vấn đề hiện nay không chỉ từ việc nối lại chuỗi cung ứng toàn cầu, mà còn do sự sụt giảm nhanh chóng của cầu hàng hóa và dịch vụ. Với số lượng thất nghiệp ngày càng tăng và cầu sụt giảm, rất ít doanh nghiệp lớn có thể duy trì được 100% công suất hoạt động. Thêm nữa, việc giảm cầu cũng ảnh hưởng đáng kể tới tài chính của các doanh nghiệp. Vì vậy, ngay cả khi Trung Quốc và các nước châu Á khác hồi phục sản xuất tương đối nhanh chóng, các doanh nghiệp ở Hoa Kỳ và châu Âu có thể không có khả năng tăng cường sản xuất và sử dụng lao động ở cấp độ trước đó.

Căng thẳng thương mại

Xu thế bảo hộ nhiều khả năng sẽ tăng lên. Một số chính sách bảo hộ thực chất có nguyên nhân từ đại dịch lần này, ví như chính phủ nhiều nước hạn chế xuất khẩu thiết bị y tế. Tuy nhiên, sẽ có thêm nhiều biện pháp hạn chế khác, khi mà suy thoái kinh tế ngày một tồi tệ hơn, ví như chính sách hạn chế xuất khẩu thực phẩm vào năm 2008 khiến cho giá thực phẩm toàn cầu tăng.

Mặc dù Hoa Kỳ và Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận thương mại trong giai đoạn I, song những căng thẳng gia tăng trong cuộc chiến chiến giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc về phản ứng của Trung Quốc đối với sự bùng phát ban đầu của dịch bệnh Covid-19 vào cuối năm 2019, cùng với việc một số quan chức Hoa Kỳ cho rằng dịch bệnh nguy hiểm này bắt nguồn từ một phòng thí nghiệm của Trung Quốc khiến cho nguy cơ cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc thêm căng thẳng.

Các dòng vốn đầu tư nước ngoài

UNCTAD (công bố ngày 26/03/2020) dự báo, dòng vốn FDI toàn cầu sẽ sụt giảm từ 30%-40% trong giai đoạn 2020-2021, do những ảnh hưởng tiêu cực không chỉ từ phía cung, mà cả phía cầu. Đại dịch Covid-19 không chỉ gây ra sự gián đoạn đối với các chuỗi cung ứng toàn cầu, khi sản xuất của Trung Quốc giảm tốc, mà còn dẫn đến tác động mạnh từ phía cầu, làm giảm lợi nhuận của các công ty và ảnh hưởng tới đầu tư. Có 61% trong số Top 100 công ty đa quốc gia (Multinational Corporation - MNC hay Multinational Enterprise - MNE) được khảo sát cho biết, môi trường toàn cầu xấu đi nhanh chóng đã ảnh hưởng tiêu cực tới lợi nhuận của công ty. Ngoài ra, top 5000 MNE lớn nhất, chiếm phần lớn dòng vốn FDI toàn cầu, cũng đã ước tính mức giảm 30% đối với lợi nhuận trung bình năm 2020. Xu hướng này dự báo vẫn tiếp diễn sau đó. Những lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nhất là năng lượng và nguyên liệu cơ bản, hàng không và sản xuất ô tô.

Hiện có xu hướng dòng vốn đầu tư nước ngoài tháo chạy khỏi Trung Quốc, trong đó có các doanh nghiệp của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản, thậm chí Nhật Bản đã dành 2,2 tỷ USD trong gói cứu trợ kinh tế của nước này, để giúp các nhà sản xuất Nhật Bản chuyển quy trình sản xuất ra khỏi Trung Quốc trong bối cảnh Covid-19 phá vỡ chuỗi cung ứng giữa các đối tác thương mại lớn. Bên cạnh đó, nhiều nước trên thế giới đang đề phòng khả năng Trung Quốc lợi dụng khó khăn do dịch bệnh để đẩy nhanh các cuộc thôn tính doanh nghiệp bản địa và nhiều nước đã đưa ra các biện pháp kiểm soát việc mua bán và sáp nhập (M&A) của nước ngoài đối với các công ty trong nước để bảo vệ các ngành nghề trong nước, đặc biệt là các ngành công nghiệp then chốt (điển hình là Úc, Hoa Kỳ và Ấn Độ).

Đồng USD tăng giá so với đồng nội tệ của các nền kinh tế đang nổi sẽ dẫn đến xu hướng rút vốn khỏi các thị trường đang nổi. Tuy nhiên, trong bối cảnh giá trị cổ phiếu của nhiều công ty sụt giảm mạnh, đây có thể là cơ hội để những công ty MNE vững mạnh về tài chính tăng cường thu tóm các công ty đang gặp khó khăn.

Dòng kiều hối toàn cầu cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch. Tác động lây lan nhanh và rộng khắp của đại dịch có thể thúc đẩy các chính sách chống di cư trong giới chính trị ở nhiều quốc gia. Các biện pháp phong tỏa, hạn chế đi lại cũng khiến cho lao động nhập cư ở các quốc gia có tình trạng đại dịch nghiêm trọng, như: Hoa Kỳ và EU bị mất việc làm và nguồn thu nhập để chuyển về nước. Ước tính của Tổ chức Đối thoại Liên Mỹ cho thấy, kiều hối của Hoa Kỳ ra nước ngoài năm 2020 có thể giảm 7% so với năm 2019 - tương đương khoảng 6 tỷ USD. Các quốc gia ở Mỹ Latinh và Caribe, nơi có nhiều nền kinh tế phụ thuộc quá lớn vào kiều hối, sẽ là nơi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của suy thoái và mất việc làm trong ngành dịch vụ và xây dựng của Hoa Kỳ do đóng cửa kinh doanh rộng rãi nhằm kiểm soát đại dịch.

Tài chính thế giới

Xu hướng chính sách tài chính, tiền tệ thế giới

Về chính sách tiền tệ, các ngân hàng trung ương (NHTW) đưa ra các gói kích thích kinh tế nhằm hỗ trợ hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp thông qua các biện pháp, như: hạ lãi suất, hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoãn thời hạn đáo nợ cho doanh nghiệp, mua giấy tờ có giá... Ngoài ra, việc miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp, hỗ trợ về y tế và hỗ trợ trực tiếp tiền mặt cho những người bị mất việc làm, người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch... cũng là những biện pháp được nhiều quốc gia thực hiện.

Với tình hình đại dịch vẫn diễn ra phức tạp hiện nay, các chính sách tài chính, tiền tệ vẫn tiếp tục được thực hiện với quy mô ngày càng lớn do thời gian ảnh hưởng kéo dài. Tuy nhiên, dư địa việc nới lỏng tiền tệ của nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước phát triển còn lại không lớn, thậm chí được đánh giá không có nhiều tác động, nếu đại dịch tiếp tục kéo dài. Các biện pháp của chính sách tài khóa tỏ ra hiệu quả hơn khi hỗ trợ trực tiếp để phục hồi khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng.

Hiện nay, chính sách tài chính và tiền tệ ở nhiều quốc gia giúp giãn, tạm hoãn, đáo nợ cho doanh nghiệp và cá nhân. Tuy nhiên, dự báo nợ xấu sẽ xuất hiện và tăng cao vào nửa cuối năm 2020 dẫn đến nguy cơ xảy ra làn sóng vỡ nợ. Ngay cả khi đại dịch giảm bớt, các doanh nghiệp và người dân có thể có tâm lý chờ

đội, tạm hoãn đầu tư và tiêu dùng. Nếu tình trạng này kéo dài, có thể khiến các NHTW giữ lãi suất ở mức thấp trong một thời gian dài. Bên cạnh đó, các gói cứu trợ tài chính khổng lồ có thể châm ngòi cho tình trạng lạm phát phi mã sau giai đoạn đại dịch Covid-19.

Một xu hướng chính sách đang diễn ra là sự phối hợp giữa các quốc gia trong việc đưa ra các gói cứu trợ tài chính nhằm chống lại tác động của đại dịch Covid-19 và sự suy giảm kinh tế toàn cầu. Ngoài các gói cứu trợ của WB, IMF..., các quốc gia G20 cũng cam kết đưa ra gói cứu trợ tài chính 5.000 tỷ USD. Các khuyến nghị đưa ra về sự phối hợp về chính sách tiền tệ, bao gồm cả về tỷ giá giữa các NHTW, cân nhắc chưa cắt giảm lãi suất ở quy mô lớn vào thời điểm này sẽ đưa lãi suất toàn cầu về mức ổn định, tạo không gian cho những chính sách tiền tệ khác, do việc tiếp tục cắt giảm sẽ khiến cho lãi suất ở mức rất thấp hoặc âm.

Rủi ro đối với hệ thống tài chính quốc tế ngày càng gia tăng

Gần đây, đã có những lo ngại cho rằng, đại dịch Covid-19 có thể tác động khá tiêu cực lên hệ thống tài chính, các hiệu ứng lan tỏa và hoảng loạn trên thị trường có thể đến rất nhanh. Nợ xấu sẽ bộc lộ vào nửa cuối năm 2020 khi nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng trầm trọng do đại dịch. Nếu hệ thống tài chính không được giám sát chặt chẽ về nợ xấu và tính thanh khoản, thì khủng hoảng đổ vỡ sẽ đến rất nhanh.

Giá cả hàng hóa thế giới

Giá dầu giảm xuống mức thấp nhất trong 17 năm

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ngày càng lan rộng và diễn biến phức tạp trên toàn cầu, nhu cầu dầu mỏ giảm khi các nước ban hành lệnh phong tỏa và hạn chế đi lại nhằm ngăn đại dịch Covid-19 lây lan, các hãng hàng không giảm hoạt động cùng nhu cầu từ Trung Quốc giảm (Trung Quốc chiếm gần 1/4 nhu cầu dầu mỏ toàn cầu). Giá dầu liên tục giảm từ mức trên 60 USD/thùng xuống dưới mức 20 USD/thùng và đỉnh điểm ngày 20/04/2020, giá dầu thô WTI giao tháng 05/2020 đã rơi xuống mức -37,63 USD/thùng và giá dầu Brent xuống mức 25,57 USD/thùng.

Dự báo nhu cầu dầu mỏ thế giới sẽ còn tiếp tục giảm thêm nữa trong những tháng tới. Cơ quan Năng lượng Quốc tế cảnh báo, nhu cầu dầu mỏ có thể giảm

đến 20 triệu thùng/ngày, hay 20%, trong năm nay, do 3 tỷ người trên thế giới bị phong tỏa. Ngân hàng Đầu tư đa quốc gia của Anh Barclays dự báo giá dầu thế giới sẽ tiếp tục chịu áp lực giảm trong năm 2020 cho tới khi đại dịch Covid-19 được khống chế, theo đó giá dầu Brent dự kiến đạt mức trung bình 31 USD/thùng trong năm 2020 và giá dầu WTI đạt 28 USD/thùng. Cơ quan Năng lượng Hoa Kỳ - EIA (tháng 03/2020) dự báo, giá dầu WTI sẽ về mức 38,19 USD/thùng năm 2020 và giá Brent về mức 43,3 USD/thùng.

Giá lương thực và thực phẩm có thể không tăng mạnh

Do đại dịch Covid-19, để ngăn ngừa tình trạng mất an ninh lương thực, một số nước đã có động thái hạn chế xuất khẩu các loại lương thực chủ chốt. Việt Nam tạm dừng xuất khẩu gạo; Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới - đang thực hiện phong tỏa toàn quốc kéo dài 21 ngày khiến một số kênh hậu cần bị gián đoạn; Kazakhstan - nước xuất khẩu lúa mì lớn thứ 9 thế giới - đã cấm xuất khẩu gạo và một số thực phẩm khác, như: đường, khoai tây...; Serbia đã ngưng xuất khẩu dầu hướng dương và sản phẩm khác; Nga đang xem xét việc giới hạn xuất khẩu ngũ cốc trong 3 tháng. Đối với một số mặt hàng, nguồn cung chủ yếu do một số nhóm nhỏ các nước xuất khẩu nắm giữ. Việc đứt gãy cung ứng này sẽ có tác động lớn đến nhiều quốc gia/khu vực.

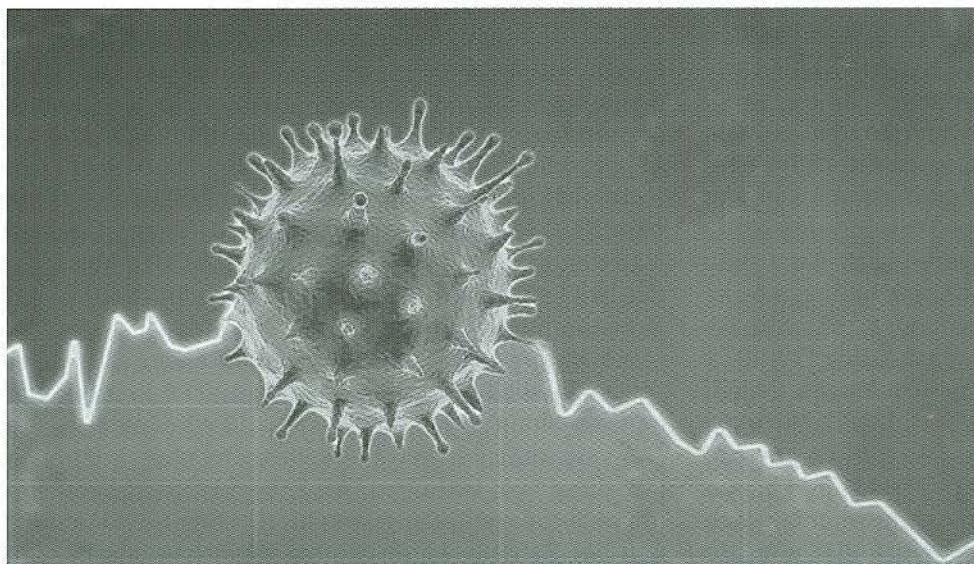
Đối với mặt hàng gạo và lúa mì, đa số các thị trường nhập khẩu chủ chốt đã có đủ lượng dự trữ cần thiết. Trung Quốc đại lục còn khoảng 120 triệu tấn gạo dự trữ; Philippines có đủ gạo dự trữ dùng trong ít nhất 75 ngày; Malaysia có đủ gạo dự trữ dùng trong 2 tháng; Singapore và Hồng Kông cũng thông báo có đủ nguồn dự trữ. Vì vậy, tồn kho các mặt hàng thiết yếu, như: ngô, lúa mì, đậu tương và gạo, trên toàn cầu hiện rất dồi dào.

Mặc dù vậy, nếu tình hình dịch bệnh xuất hiện và lan rộng, nhất là dịch châu chấu bùng phát ở châu Phi và đang lan sang châu Á, cộng với tình hình hạn hán đang trở nên hiện hữu ở nhiều khu vực trên thế giới, tình trạng mất mùa và thiếu hụt lương thực sẽ gia tăng, an ninh lương thực sẽ là vấn đề các nước cần phải đặc biệt lưu tâm.

Giá kim loại công nghiệp giảm trong quý I/2020, nhưng có thể phục hồi

Giá đồng tuần đầu tháng 04/2020 tăng nhẹ sau khi Trung Quốc thông báo sản xuất trong tháng 03/2020 phục hồi hơn mức dự kiến. Chỉ số PMI của nước này trong tháng 03/2020 đã tăng lên 52 điểm, từ mức thấp kỷ lục 35,7 của tháng 02/2020. Tuy nhiên, tính chung cả quý I/2020, giá đồng giảm mạnh nhất kể từ 2011 (giảm 20%) do đại dịch Covid-19 lây lan khắp nơi khiến các nhà máy trên toàn cầu phải đóng cửa hoặc sản xuất cầm chừng, làm giảm nhu cầu kim loại. So với cùng kỳ năm ngoái giá mất gần 1/4. Các kim loại công nghiệp khác cũng giảm khoảng 10%-20% trong quý I/2020.

Các chuyên gia nhận định, giá kim loại công nghiệp trong thời gian tới sẽ tăng dần trở lại trong bối cảnh các



Thế giới
đang bước vào
một kịch bản kinh tế
chưa từng có tiền lệ

tình hình đại dịch một số nước giảm dần, bên cạnh các gói kích thích kinh tế được đưa ra và sản lượng khai thác sẽ được điều chỉnh phù hợp với diễn biến của đại dịch.

Lao động việc làm và an sinh xã hội

Đại dịch Covid-19 là một cú sốc với nền kinh tế và thị trường lao động thế giới. Theo báo cáo cập nhật ngày 07/04/2020 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đại dịch ảnh hưởng tới khoảng 2,7 tỷ lao động, chiếm 81% lực lượng lao động toàn cầu. Sự lây lan nhanh của đại dịch khiến nhiều quốc gia phải đưa ra quyết định thực hiện cách ly xã hội, đóng cửa biên giới và hạn chế di chuyển, dẫn đến đình trệ sản xuất của mỗi quốc gia và nền kinh tế toàn cầu. Sản xuất sụt giảm kéo theo tình trạng thất nghiệp gia tăng mạnh, thu nhập giảm sút, gây ảnh hưởng không nhỏ đến an sinh xã hội, đặc biệt là các nhóm yếu thế trong xã hội.

Hoạt động kinh tế giảm sâu chưa từng thấy kéo theo giảm sút việc làm và số giờ làm việc đáng kể. ILO ước tính số giờ làm giảm 6,7% vào quý II/2020, tương đương với 195 triệu việc làm toàn thời gian. Các nước thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp được dự báo chịu tác động mạnh nhất. Những khu vực chịu tác động nghiêm trọng là châu Á - Thái Bình Dương (mất 7,2%, tương đương 125 triệu việc làm toàn thời gian), châu Âu (7,8%, tức 12 triệu việc làm toàn thời gian), châu Mỹ (6,3%, tương đương 24 triệu việc làm toàn thời gian).

Ở cấp độ ngành, các ngành thâm dụng lao động, như: lưu trú và ăn uống, công nghiệp chế biến chế tạo, bán buôn và bán lẻ, bất động sản và hoạt động kinh doanh sẽ chịu tác động mạnh do suy giảm đầu ra, khiến 37,5% lực lượng lao động toàn cầu, (tương đương 1,25 tỷ người bị mất việc, giảm giờ làm và giảm lương). Hiện tượng thiếu việc làm và số lượng lao động phi chính thức cũng tăng lên.

Dịch Covid-19 cũng gây ảnh hưởng lớn tới nỗ lực giảm nghèo tại nhiều quốc gia. Theo ước tính của ILO, dự báo sẽ có khoảng 8,8 đến 35 triệu người lao động có nguy cơ rơi vào đói nghèo trên khắp thế giới trong năm 2020.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KINH TẾ VIỆT NAM

Đánh giá của các tổ chức quốc tế về ảnh hưởng của Covid-19 đến kinh tế Việt Nam

Báo cáo ngày 31/03/2020 của Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá, tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Theo kịch bản cơ sở, ước tính sơ bộ cho thấy, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế có thể về mức 4,9% năm 2020, tương đương giảm 1,6 điểm % so với dự báo trước đó. Theo kịch bản xấu hơn (dịch kéo dài, thế giới phục hồi chậm) tăng trưởng GDP sẽ chỉ còn mức 1,5%, thấp nhất trong hàng chục năm qua. Trong điều kiện nhiều hộ gia đình hiện nay sinh sống phụ thuộc vào lương, kể cả ở các vùng nông thôn, suy giảm trong các ngành du lịch, khách sạn và nhà hàng, sản xuất và chế biến có thể tạm thời làm tăng tỷ lệ nghèo trong nửa đầu năm 2020.

Mặc dù vậy, viễn cảnh nền kinh tế Việt Nam vẫn thuận lợi trong trung hạn. Theo WB, trong trung hạn, tăng trưởng kinh tế Việt Nam dự báo sẽ quay lại lên đến 7,5% trong năm 2021 và hội tụ quanh mức khoảng 6,5% năm 2022 nhờ sức cầu bên ngoài được cải thiện, ngành dịch vụ được củng cố và sản xuất nông nghiệp dần được khôi phục.

Ngày 03/04/2020, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã công bố Báo cáo "Triển vọng Phát triển châu Á", theo đó dự báo, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 sẽ đạt mức 4,8% do tác động của đại dịch Covid-19 và sự suy giảm thương mại toàn cầu. ADB nhận

định, Việt Nam sẽ chịu tác động cú sốc ban đầu về nguồn cung, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 bùng phát và tiếp theo là các tác động giảm mạnh về cầu hiện vẫn đang diễn ra tại các quốc gia là đối tác thương mại và đầu tư chính của Việt Nam.

Một số tác động cụ thể

Ảnh hưởng đến xuất - nhập khẩu Việt Nam - Trung Quốc

Đối với thương mại hai chiều Việt Nam - Trung Quốc: Xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc trong quý I/2020 giảm khoảng 800 triệu USD so với cùng kỳ năm 2019 (quý I/2019 xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc đạt 672 triệu USD). Xuất khẩu của cả nước quý I/2020 ước đạt 58-60 tỷ USD, tăng 0%-2% so với cùng kỳ năm 2019.

Hiện Trung Quốc đã kiểm soát được dịch bệnh, sản xuất đã bắt đầu phục hồi, việc nhập khẩu đầu vào nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình sản xuất trong nước về cơ bản đã được giải quyết, nhu cầu hàng hóa của Việt Nam nhập khẩu vào Trung Quốc đang có chiều hướng tăng trở lại.

Ảnh hưởng tới xuất khẩu sang Hoa Kỳ và EU do phong tỏa, đóng cửa biên giới

Khó khăn trong việc xuất khẩu hàng hóa sang hai thị trường EU và Hoa Kỳ do các biện pháp phong tỏa và hạn chế đi lại hiện nay được xem là một đòn mạnh tiếp theo giáng vào doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực, trong đó đáng chú ý là các nhà sản xuất dệt may, giày dép, đồ gỗ... vốn là những mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn ở hai thị trường này.

Hoa Kỳ: Đại sứ quán Hoa Kỳ cho biết không áp dụng bất kỳ biện pháp nào ngăn chặn tiếp cận thị trường của hàng Việt Nam sang thị trường này. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, do loạt hệ thống bán lẻ tại châu Âu và Hoa Kỳ đóng cửa vì đại dịch Covid-19, nên những mặt hàng không thiết yếu, như: da giày, dệt may sẽ bị ảnh hưởng.

EU: Để ngăn ngừa đại dịch lây lan, ngày 17/03, các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) thông qua kế hoạch chung đóng cửa biên giới khu vực lãnh thổ EU. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, hàng hóa nhập khẩu vào các nước EU bằng đường hàng không có thể bị ảnh hưởng đáng kể do nhiều chuyến bay bị hoãn, hủy hoặc cắt giảm. Hiện nay, Việt Nam xuất khẩu 60% bằng đường

biển, 39% bằng đường hàng không nên nhập khẩu vào EU chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng. Xuất khẩu quý II/2020 của Việt Nam sang EU dự báo có thể giảm từ 6% đến 8%, nếu đại dịch tiếp tục kéo dài đến tháng 06/2020. Đến cuối năm 2020, tăng trưởng xuất khẩu có thể khả quan hơn nếu đại dịch được kiểm soát và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đi vào hiệu lực.

Trong thời gian gần đây, các doanh nghiệp trong nước liên tục nhận được đề nghị giãn, lùi tiến độ giao hàng từ các đối tác Hoa Kỳ và EU. Một số doanh nghiệp đã đưa hàng ra cảng, mà chưa thể xuất đi, nên phải chịu chi phí lưu thông kho bãi. Tuy nhiên, hai ngành này lại đối mặt với khó khăn về đầu ra khi Hoa Kỳ và EU đã có các yêu cầu hoãn và dừng đơn hàng vào tháng 4 và 5, trong khi đơn hàng tháng 6 tạm thời chưa đàm phán.

Với tình hình thị trường xuất khẩu hiện nay, các doanh nghiệp trong ngành may mặc chỉ còn trông chờ vào thị trường khu vực châu Á, như: Nhật Bản, Hàn Quốc... Song, lượng hàng nhập khẩu của Hàn Quốc hiện cũng sụt giảm đến 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, thị trường trong nước gần như cũng bị tê liệt với lượng tiêu thụ sụt giảm đến hơn 80%. Nhiều cơ sở may mặc quy mô nhỏ kiểu hộ gia đình đã tạm ngưng hoạt động. Một số doanh nghiệp lớn hiện đã phải bắt đầu cho công nhân nghỉ việc luân phiên để duy trì sản xuất.

Như vậy, có thể nhận thấy, nhập khẩu đầu vào cho sản xuất trong nước, về cơ bản đã được giải quyết, song đầu ra hiện vẫn chưa được giải quyết, do tình hình dịch bệnh tại các nước đối tác lớn của Việt Nam vẫn đang ở tình trạng hết sức căng thẳng. Tuy nhiên, với việc các nước đang dần dần mở cửa lại nền kinh tế, khôi phục các hoạt động kinh tế qua việc nới lỏng dần các biện pháp giãn cách xã hội, cùng với việc Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã có hiệu lực được hơn 1 năm và EVFTA đã được ký kết và sắp được Quốc hội xem xét thông qua, hy vọng xuất khẩu của Việt Nam sẽ phục hồi khá kể từ nửa cuối năm 2020.

Ảnh hưởng tiêu cực tới ngành du lịch, hàng không

Báo cáo của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cũng cho thấy thiệt hại nặng nề cho ngành du lịch và khách sạn. Cụ thể, nếu dịch kéo dài đến hết tháng 6 sẽ suy giảm 30%-40% khách nội địa và quốc tế, doanh thu giảm 40% và việc làm giảm 30%-40%.

Ngành hàng không cũng chịu ảnh hưởng nặng nề. Hãng hàng không Vietnam Airlines dự kiến sẽ giảm tải cung ứng khoảng 60%; doanh thu giảm 50.000 tỷ đồng, tương đương giảm 65% so với kế hoạch và hiện có tới 10.000 nhân viên phải nghỉ việc tạm thời.

Ảnh hưởng tiêu cực tới ngành sản xuất ô tô, xe máy

Đến thời điểm hiện tại đã có Ford Việt Nam, Toyota Việt Nam, Honda Việt Nam, TC Motor, Yamaha, VinFast và Nissan thông báo tạm ngưng sản xuất, lắp ráp tại nhà máy để tham gia phòng chống dịch Covid-19. Ở các nước trong khu vực Đông Nam

Á, như: Thái Lan, Indonesia, nhiều hãng xe cũng có quyết định tương tự.

Nhà máy Ford tại Hải Dương lắp ráp các dòng EcoSport, Tourneo, Transit tạm ngưng hoạt động từ 26/03/2020, dự kiến kéo dài vài tuần vì đại dịch Covid-19. Hãng Toyota quyết định tạm ngưng sản xuất từ ngày 30/03/2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Các nhà máy của Honda ở Vĩnh Phúc và Hà Nam tạm ngưng hoạt động từ ngày 01/04/2020, kéo dài trong hai tuần và việc tái khởi động dây chuyền sản xuất sẽ phụ thuộc vào diễn biến đại dịch và chỉ thị của Chính phủ. Ngày 01/04/2020, Công ty Yamaha Motor Việt Nam quyết định dừng các hoạt động sản xuất, kinh doanh đến ngày 15/04/2020 trên toàn quốc.

Mới đây, VinFast, Nissan là hai hãng mới nhất tạm ngưng hoạt động nhà máy, từ ngày 05-06/04/2020. Các đại lý ô tô đến thời điểm hiện tại đều đóng cửa thực hiện cách ly xã hội, một số nơi vẫn duy trì hoạt động kinh doanh online, giảm giá xe để kích cầu. Nhiều hãng chưa xác định trước thời điểm hoạt động trở lại, do phụ thuộc vào diễn biến đại dịch, tình hình chuỗi cung ứng, tồn kho đại lý, nhu cầu thị trường và quyết định của Chính phủ.

Ảnh hưởng đến ngành dầu khí

Giá dầu giảm sẽ tác động lớn tới ngành dầu khí và thu ngân sách của Việt Nam. Theo tính toán, nếu giá dầu xuống 30 USD/thùng, doanh thu từ bán dầu thô sẽ chỉ còn 2,36 tỷ USD từ mức kế hoạch đặt ra ban đầu của PVN là 4,67 tỷ USD (với kịch bản giá dầu đạt 60 USD/thùng). Nộp ngân sách nhà nước cũng tương ứng sẽ giảm từ 1,594 tỷ USD xuống còn 806 triệu USD (tương ứng PVN mất 2,3 tỷ USD doanh thu và giảm gần 800 triệu USD nộp ngân sách nhà nước). Những dự án trọng điểm về tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và tình hình kinh doanh xăng dầu của PVN dự kiến sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thua lỗ tăng cao nếu tình hình đại dịch không được kiểm soát. Lĩnh vực phân bón sản lượng tiêu thụ phân ure và NPK và lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí cũng gặp khó. Các địa phương liên quan như Bà Rịa - Vũng Tàu cũng sẽ chịu ảnh hưởng nặng nề. PVN đang xem xét phương án mua dự trữ dầu thô, kịch bản xấu nhất là buộc phải dừng hoạt động các mỏ.

Ảnh hưởng đến FDI

Về đầu tư FDI, số liệu mới công bố cho thấy, ảnh hưởng tiêu cực của dịch đã khiến dòng FDI vào Việt Nam giảm mạnh. Tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong quý I/2020 chỉ đạt 8,55 tỷ USD, bằng 79,1% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới đạt 5,5 tỷ USD, tăng 44,8% so với cùng kỳ năm 2019. Dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo sụt giảm mạnh nhất, chỉ chiếm 31,9% tổng vốn đăng ký so với tỷ lệ 64,6% trong năm 2019.

Điều đáng lưu ý là, 4 tháng đầu năm 2020, do góp vốn mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài lại giảm mạnh, làm giảm tổng vốn đầu tư. Thống kê cho

thấy, có 3.210 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị gần 2,48 tỷ USD, tăng 32,9% số lượt góp vốn, mua cổ phần và bằng 34,7% so với cùng kỳ năm 2019. Tính đến ngày 20/04/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài 4 tháng đầu năm 2020 đạt 12,33 tỷ USD, bằng 84,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Một số ngành hưởng lợi

Một số ngành sẽ được hưởng lợi, như: y tế, phương tiện cá nhân do nhu cầu tăng cao. Dự báo các công ty cung cấp thiết bị y tế như khẩu trang, bao tay, xà phòng, nước muối vô trùng... sẽ nhận nhiều đơn hàng trong thời gian tới. Ngành sản xuất ô tô chịu ảnh hưởng nặng do nhiều hãng lớn buộc phải ngưng hoạt động, nhu cầu về phương tiện di chuyển cá nhân trong thời gian tới có thể sẽ tăng cao do người dân hạn chế sử dụng phương tiện giao thông công cộng hay các ứng dụng gọi xe vì sợ lây nhiễm.

Ngành nhu yếu phẩm vẫn hưởng lợi. Nhu cầu tích trữ gạo của người dân tăng cao. Nhiều nước xuất khẩu lớn đang gặp khó khăn về nguồn cung do hạn hán... khiến xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường này tăng mạnh.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

(1) Sử dụng công cụ tài khóa và tiền tệ một cách linh hoạt và quyết liệt để phục hồi nền kinh tế.

Đối với chính sách tiền tệ, có thể tiếp tục giảm tiếp lãi suất cho vay mới, khoan và tăng thời gian trả nợ đối với các khoản cho vay cũ; xem xét tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, cụ thể là những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả trong chuỗi cung ứng trong 3-5 năm gần đây, có triển vọng kinh doanh tốt, có khả năng xuất khẩu, có khả năng kết nối với các doanh nghiệp trong nước và có khả năng tăng trưởng và phát triển trong bối cảnh dịch bệnh hiện nay. Đồng thời, xem xét mở rộng đối tượng bảo lãnh vay của Nhà nước đối với các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn, để thực hiện M&A các dự án lớn, các doanh nghiệp nước ngoài có công nghệ nguồn, có khách hàng lớn và đứng đầu hoặc có vị trí quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực.

Đối với các chính sách tài khóa, xem xét gia hạn thời gian giãn, hoãn đóng các

loại thuế và phí do tình hình các doanh nghiệp vẫn tiếp tục gặp khó khăn; xem xét việc giảm một số loại phí, như: phí công đoàn... xem xét miễn giảm thuế, như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; xem xét có một gói hỗ trợ đặc biệt dành cho các doanh nghiệp có triển vọng tích cực do hoạt động năng suất và đổi mới sáng tạo, nhưng phải đối mặt với khủng hoảng tạm thời và các doanh nghiệp nỗ lực nhất trong việc giữ người lao động và giảm thiểu mức độ sa thải bằng các biện pháp, như: điều chỉnh thời giờ làm việc, chia sẻ công việc, đào tạo tại chỗ, giảm lương có sự tham khảo ý kiến của công đoàn và người lao động; tăng mua sắm công đối với các sản phẩm hàng hóa do các doanh nghiệp trong nước sản xuất.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh cầu thế giới đối với hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam suy giảm, việc tăng đầu tư công, tăng giải ngân đầu tư công được coi là cứu cánh đối với nền kinh tế, có tác động kích thích các ngành có liên quan trong nền kinh tế tăng trưởng và phát triển, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, qua đó thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng và giải quyết các vấn đề xã hội. Bên cạnh đó, tăng tốc giải phóng mặt bằng các công trình đầu tư công, giúp người dân có thêm thu nhập, giúp tăng tiêu dùng, kích thích nền kinh tế nội địa phát triển.

Đồng thời, có những chính sách ưu đãi cả tài khóa và tiền tệ để khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư vào các DNNVV trong nước, hoặc đặt hàng các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước sản xuất những bộ phận, chi tiết nhỏ trong sản phẩm hàng hóa của mình.

(2) Một trong những xu hướng chính của kinh tế thế giới tới đây là tái định hình chuỗi cung ứng: Chuyển từ chú trọng tối ưu hóa sang đa dạng hóa nguồn cung. Do đó, các bộ, ngành, địa phương

cần rà soát lại các khâu trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu của các ngành của Việt Nam để chủ động thiết lập những nền tảng quan trọng cho việc hình thành và tham gia các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu trong tình hình mới để tránh sự lệ thuộc vào lao động tay nghề cao và nguồn đầu vào của nước ngoài.

(3) Theo kinh nghiệm của một số nước, Chính phủ cũng cần ban hành quy định mới nhằm tăng cường giám sát các nhà đầu tư nước ngoài muốn thu mua các doanh nghiệp trong nước rơi vào cảnh khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19. Đặc biệt, cần lưu ý kiểm soát chặt chẽ việc các doanh nhân, doanh nghiệp trong nước không có năng lực và kinh nghiệm nhưng đứng ra thu mua các doanh nghiệp và giành dự án quy mô lớn ở những vị trí trọng yếu về an ninh quốc gia, sau đó sang tay cho nước khác, các doanh nhân và doanh nghiệp nước khác, gây nguy hại đến an ninh quốc gia.

(4) Ứng phó trước làn sóng doanh nghiệp các nước Mỹ, EU và Nhật Bản rút khỏi Trung Quốc về nước hoặc đa dạng hóa các thị trường cung ứng ra các nước khác ngoài Trung Quốc, Việt Nam cần nghiên cứu và tìm hiểu những yêu cầu cụ thể của các doanh nghiệp/tập đoàn này để chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết, nhằm thu hút dòng vốn đầu tư này.

(5) Kinh nghiệm từ Trung Quốc cho thấy, Việt Nam nên tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng mới, như: đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu, xây dựng hạ tầng mạng, kinh tế chia sẻ, chuyển mạnh sang Chính phủ số, kinh tế số.

(6) Tập trung khai thác thị trường Trung Quốc hiện đã ổn định đại dịch. Đồng thời, có những giải pháp hữu hiệu để khai thác thị trường nội địa rộng lớn với gần 100 triệu dân.

(7) Quan tâm đến tính thanh khoản của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, đặc biệt là những doanh nghiệp, tập đoàn có mức dư nợ lớn, vì khi các doanh nghiệp, tập đoàn này có vấn đề về thanh khoản sẽ ảnh hưởng lớn đến hệ thống ngân hàng và gây rủi ro đến nền kinh tế. Đồng thời, đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện thể chế cho phù hợp với bối cảnh mới, nhiều hình thái kinh tế mới xuất hiện và khi các hoạt động trực tuyến đang phát triển mạnh dần thay thế các hoạt động mang tính truyền thống.

(8) Đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu thiết bị y tế và khẩu trang sang các nước chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I/2020*
2. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2020). *Báo cáo Đánh giá tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách*
3. Nguyễn Ngọc Toàn (2020). Thách thức kinh tế của đại dịch Covid-19 và giải pháp ứng phó của Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 11, tháng 04/2020
4. ILO (2020). *ILO Monitor 2nd edition: COVID-19 and the world of work Updated estimates and analysis*